

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện
và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 5041/SXD-TT ngày 11 tháng 7 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 797/TTr-SNV ngày 15 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức lại Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn thành lập theo Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường. Quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình; trình tự đình chỉ thi công công trình; trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình; thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra viên.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
2. Các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức các ngành có liên quan đến phạm vi áp dụng và chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này;
3. Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Mục 1

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN

Điều 3. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Thanh tra Xây dựng quận - huyện là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận - huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng. Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trụ sở làm việc, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng quận - huyện

1. Lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và về thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xây dựng trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng công trình trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nhưng không xử lý kịp thời hoặc do buông lỏng quản lý; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xử lý những vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn;

3. Được yêu cầu các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình;

4. Lập hồ sơ vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng của chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có dấu hiệu cấu thành tội phạm để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xử lý cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

6. Tổng hợp và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thanh tra Sở Xây dựng về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn;

7. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn;

8. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận - huyện và pháp luật về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận - huyện;

b) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận - huyện.

10. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận - huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường theo quy định;

11. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và môi trường (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận - huyện;

12. Hướng dẫn về hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao.

Mục 2

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA XÂY DỰNG PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 5. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và công tác của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Xây dựng quận - huyện. Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn có địa điểm làm việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn bố trí, được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật, được sử dụng con dấu và tài khoản của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để hoạt động.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

1. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở phường - xã, thị trấn trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

2. Tiếp nhận và xác nhận việc chủ đầu tư xây dựng công trình nộp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại các điểm a, b, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thanh tra, kiểm tra các chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn trong việc

tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát hiện và kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật như: xây dựng không phép; xây dựng sai giấy phép; xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ của công trình hạ tầng kỹ thuật, hành lang trên bờ sông, kênh, rạch (theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố) và các công trình khác theo quy định của pháp luật; lấn chiếm vỉa hè, đường phố; coi nới, lấn chiếm không gian; vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về quản lý, sử dụng đất đai và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động xây dựng.

4. Lập biên bản vi phạm pháp luật về xây dựng (có yêu cầu chủ đầu tư xây dựng công trình ngừng thi công xây dựng công trình và tháo dỡ ngay đối với công trình vi phạm); trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo trình tự quy định tại các Điều 9 và 10 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ xử lý vụ vi phạm phải được gửi về Thanh tra Xây dựng quận - huyện để báo cáo và lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

5. Thông báo công khai hàng ngày trên đài truyền thanh phường - xã, thị trấn và các phương tiện thông tin đại chúng về tất cả các trường hợp vi phạm liên quan đến xây dựng trên địa bàn quản lý và hình thức xử lý.

6. Tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

7. Thông báo đến cơ quan, đơn vị công tác của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về xây dựng, về nhà ở, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường tại địa phương trong quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở.

8. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và pháp luật về việc không phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

9. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

a) Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

b) Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi

phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giao.

Chương III

TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CÔNG CHỨC

Mục 1

TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

CỦA THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN

Điều 7. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Thanh tra Xây dựng quận - huyện có một Chánh Thanh tra và có từ 01 đến 02 Phó Chánh Thanh tra và một số Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện. Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Điều 8. Biên chế Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Thanh tra Xây dựng quận - huyện có từ 15 đến 20 Thanh tra viên và một số chức danh khác (lái xe, kế toán, tổng hợp kiêm văn thư - lưu trữ, đánh máy kiêm thủ quỹ).

Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu công tác quản lý trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng quận - huyện trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có thể bố trí lực lượng cộng tác viên Thanh tra Xây dựng quận - huyện để đáp ứng yêu cầu công tác.

Mục 2
TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ
CỦA THANH TRA PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 9. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phụ trách, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Thanh tra Xây dựng quận - huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn.

Điều 10. Biên chế của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của quận - huyện, có từ 03 đến 04 Thanh tra viên.

Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng các phường - xã, thị trấn trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có thể bố trí lực lượng cộng tác viên Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để đáp ứng yêu cầu công tác.

Mục 3
CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI THANH TRA XÂY DỰNG
QUẬN - HUYỆN, PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 11. Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn

Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn chưa được bổ nhiệm Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành xây dựng quận - huyện và xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV**QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI
BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH,
TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH,
TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH****Mục 1****QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI
BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH****Điều 12. Quyền đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các quyền sau:

1. Được cấp phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật;
2. Được xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo đúng giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp (trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật thì phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan);
3. Từ chối những yêu cầu trái pháp luật của Thanh tra viên xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp phép xây dựng và xây dựng công trình;
4. Khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật của Thanh tra Xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan;
5. Những quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các nghĩa vụ:

1. Thông báo bằng văn bản và nộp cho Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn bản sao giấy phép xây dựng và các giấy tờ khác liên quan có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;
2. Trường hợp công trình xây dựng không phải có giấy phép xây dựng theo

quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản và nộp bản sao các giấy tờ khác liên quan (nếu có và trừ trường hợp công trình bí mật Nhà nước) có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP nêu trên cho Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

3. Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực lân cận; không gây tiếng ồn trong thi công sau 23 giờ đêm hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau tại khu dân cư; không để vật tư, nguyên liệu và thiết bị thi công gây cản trở giao thông, ô nhiễm môi trường;

4. Chi trả mọi chi phí cho việc tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm;

5. Thực hiện những nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các quy định ghi trong giấy phép xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan;

2. Tự tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi Thanh tra Xây dựng lập biên bản ngừng thi công;

3. Trường hợp không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ;

4. Những trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình không được thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 10 của Luật Xây dựng và khoản 5 Điều 8 của Luật Nhà ở;

2. Những hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2**TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH****Điều 16. Trình tự đình chỉ thi công xây dựng công trình**

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, Thanh tra viên xây dựng phường - xã, thị trấn phải lập biên bản, yêu cầu chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng và tự phá dỡ bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 24 giờ từ khi lập biên bản (kể cả ngày lễ, ngày tết, ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác), nếu chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng và không tự phá dỡ bộ phận công trình vi phạm thì người lập biên bản phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị cấp điện, nước phải dừng ngay việc cấp điện, nước đối với công trình xây dựng vi phạm.

4. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chỉ đạo Trưởng Công an phường - xã, thị trấn tổ chức cấm vận chuyên vật tư, vật liệu và công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

5. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình vắng mặt tại công trường thì các đơn vị cấp điện, nước, Công an phường - xã, thị trấn vẫn ngừng cấp điện, nước và thực hiện quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Mục 3**TRÌNH TỰ CƯỖNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH****Điều 17. Trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm, đồng thời phải tự phá dỡ các bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, nếu chủ đầu tư không tự phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi

phạm hoặc vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ra quyết định cưỡng chế phá dỡ bộ phận công trình vi phạm và tổ chức phá dỡ.

3. Đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, sau khi ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

4. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

5. Trường hợp đã có quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình nhưng chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát và các tổ chức, cá nhân khác vẫn tiếp tục thi công xây dựng công trình thì người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm có trách nhiệm lập hồ sơ để chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN, QUẬN - HUYỆN, CHÁNH THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN VÀ THANH TRA VIÊN

Điều 18. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có thẩm quyền:

1. Quyết định đình chỉ thi công đối với tất cả các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng trên địa bàn;

2. Quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng trên địa bàn, trừ các trường hợp quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

Điều 19. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng do Ủy ban nhân dân quận -

huyện hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép sau khi công trình đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Điều 20. Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện được xử phạt tiền các hành vi vi phạm hành chính tương đương thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trách nhiệm thụ lý hồ sơ xử lý vụ vi phạm vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ra quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 21. Thẩm quyền của Thanh tra viên

Thanh tra viên xây dựng quận - huyện và phường - xã, thị trấn đang thi hành công vụ được xử phạt theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương VI

NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Những hành vi bị cấm

Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và những cán bộ, công chức liên quan ngoài việc phải tuân theo những hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức còn bị cấm những hành vi sau:

1. Cấp phép xây dựng không đúng quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình khi đến xin phép xây dựng;
2. Áp dụng hình thức phạt tiền cho tồn tại bộ phận công trình, công trình vi phạm;
3. Dung túng, bao che, không xử lý kịp thời các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;
4. Nhận tiền, hiện vật hoặc đi ăn, uống và các hoạt động khác theo lời mời của chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu xây dựng;
5. Sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu trong thi công xây dựng công trình khi đã có đủ các hồ sơ, thủ tục, giấy phép và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật;

6. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và các cán bộ, công chức liên quan vi phạm những hành vi bị cấm quy định tại Điều 22 Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

2. Thanh tra viên không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm, không lập biên bản đình chỉ vi phạm kịp thời, không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Thanh tra Xây dựng quận - huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ra quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế công trình vi phạm theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện không ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG VỆ, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁC NGẠCH THANH TRA VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Điều 24. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng

Mẫu văn bản, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện theo Quyết định số 25/2007/QĐ-BXD ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 25. Tiêu chuẩn và thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định việc tuyển dụng công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn sau khi có kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển của Sở Nội vụ tổ chức.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức việc thi tuyển công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn theo chỉ tiêu đăng ký của quận - huyện và quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành Xây dựng quận - huyện và xã phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VIII

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN,
PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN**

Điều 26. Chế độ làm việc

1. Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn hoạt động theo giờ hành chính và bố trí các Thanh tra viên trực ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác để thực hiện nhiệm vụ được giao; được trung tập công tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

Công chức địa chính - xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giao trong việc giúp Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện điều hành toàn bộ hoạt động của Thanh tra quận - huyện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về hiệu quả công tác của Thanh tra Xây dựng quận - huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện phân công công việc cho Thanh tra viên và cán bộ, công chức trực thuộc.

3. Thanh tra viên và cán bộ thanh tra của Thanh tra Xây dựng quận - huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn

làm việc đồng thời phải đeo thẻ Thanh tra viên hoặc thẻ công chức khi thi hành nhiệm vụ; Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Thanh tra Xây dựng quận - huyện, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

Điều 27. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện hàng tuần tổ chức họp giao ban để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận - huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

2. Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Thanh tra Xây dựng quận - huyện báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính liên quan đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện và Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 28. Chế độ chính sách đối với Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Thanh tra viên và các chức danh khác được hưởng chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,6 tiền lương tối thiểu; Thanh tra viên xây dựng được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 202/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên.

2. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phụ trách Thanh tra Xây dựng ngoài việc hưởng lương và phụ cấp theo chức vụ còn được hưởng phụ cấp như Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

4. Thanh tra viên và các chức danh khác khi thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ, được khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Thanh tra viên xây dựng và những người được cấp có thẩm quyền điều động làm công tác cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm pháp luật về xây dựng được hưởng 10% lương tối thiểu cho mỗi ngày tham gia.

Chương IX **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 29. Nguồn kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn do ngân sách Nhà nước ở địa phương cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tỷ lệ trích và các khoản chi từ nguồn thu phạt

Đề lại 100% các khoản thu phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường cho ngân sách quận - huyện và phường - xã, thị trấn để chi cho hoạt động chuyên môn, làm ngoài giờ hành chính, làm ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác của Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn; mua bổ sung phương tiện, thiết bị kỹ thuật và trích thưởng cho Thanh tra Xây dựng quận - huyện và phường - xã, thị trấn. Mức chi cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Mức Chi thưởng

Về mức chi thưởng giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương X **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC** **VÀ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN**

Mục 1

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI **THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN**

Điều 32. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng quận - huyện

1. Đối với các sở - ngành thành phố liên quan:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự thanh tra, kiểm tra của các sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của sở - ngành có liên quan đến chức năng nhiệm vụ.

2. Đối với Thanh tra Sở Xây dựng:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn và về môi trường trên địa bàn quận - huyện, nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng quận - huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đối với Phòng Nội vụ:

Phòng Nội vụ thẩm định và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện; hồ sơ tuyển dụng và bố trí nhân sự công tác tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện đề xuất Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên theo quy định.

6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Thanh tra Xây dựng quận - huyện hoạt động có hiệu quả.

7. Đối với Công an quận - huyện:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện phối hợp với Cảnh sát trật tự cơ động quận - huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận - huyện:

a) Thanh tra Xây dựng quận - huyện thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội quận - huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Xây dựng quận - huyện, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đối với các ngành liên quan khác của quận - huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

9. Đối với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn; phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI THANH TRA XÂY DỰNG PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 33. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

1. Đối với Thanh tra Xây dựng quận - huyện:

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện mối quan hệ phối hợp với Thanh tra Xây dựng quận - huyện trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn phường - xã, thị trấn;

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn. Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân về kết quả thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Công an phường - xã, thị trấn:

Công an phường - xã, thị trấn hỗ trợ thi hành quyết định của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm pháp luật trên địa bàn.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác thuộc phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan, Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giải quyết.

5. Đối với công chức phụ trách địa chính - xây dựng phường - xã, thị trấn:

Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mục 3 THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Điều 34. Về thông tin tuyên truyền

Các cơ quan thông tin đại chúng tại thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan; phản ánh kịp thời trường hợp vi phạm, tình hình và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng do Thanh tra Xây dựng các cấp tại thành phố phát hiện, xử lý.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phối hợp với các sở - ngành liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở làm thủ tục xin phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về xây dựng.

Điều 36. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn kịp thời báo cáo tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc những nội dung chưa phù hợp, thông qua Sở Xây dựng và Sở Nội vụ đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế này. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết năm và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Quy chế này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân